

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số:/HĐNT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hợp tác của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

BÊN A:

Tên tổ chức/cá nhân:

Mã số thuế/CCCD số:

Địa chỉ:

Người đại diện: Chức vụ:

Số điện thoại:

BÊN B:

Tên tổ chức/cá nhân:

Mã số thuế/CCCD số:

Địa chỉ:

Người đại diện: Chức vụ:

Số điện thoại:

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi hợp tác

1.1. Hai bên hợp tác trong lĩnh vực:

1.2. Hợp đồng này quy định các nguyên tắc chung. Nội dung cụ thể của từng giao dịch (hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thời gian, địa điểm) được xác định theo từng đơn đặt hàng, hợp đồng cụ thể hoặc phụ lục ký kết trên cơ sở hợp đồng này và là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

Điều 2. Nguyên tắc giao dịch

- Hai bên hợp tác trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, thiện chí và cùng có lợi;
- Mỗi giao dịch phát sinh trên cơ sở đề nghị (đơn hàng) của một bên và xác nhận của bên kia bằng văn bản hoặc phương thức điện tử được hai bên chấp nhận;
- Trường hợp có mâu thuẫn giữa hợp đồng nguyên tắc và đơn hàng/phụ lục cụ thể thì áp dụng theo đơn hàng/phụ lục cụ thể đối với giao dịch đó.

Điều 3. Giá và phương thức thanh toán

3.1. Giá của từng giao dịch được xác định theo đơn đặt hàng hoặc phụ lục tương ứng, đã bao gồm hoặc chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo thỏa thuận cụ thể.

3.2. Phương thức và thời hạn thanh toán: tiền mặt/chuyển khoản, trong vòng ngày kể từ ngày nhận hàng/nghiệm thu và nhận hóa đơn, trừ trường hợp đơn hàng/phụ lục có thỏa thuận khác.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của hai bên

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng nguyên tắc và từng đơn hàng, phụ lục đã ký;
- Cung cấp thông tin trung thực, phối hợp và thông báo kịp thời các vấn đề phát sinh;
- Giữ bí mật thông tin của bên kia biết được trong quá trình hợp tác; nghĩa vụ này vẫn có hiệu lực sau khi hợp đồng chấm dứt;
- Được hưởng các quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ đã thực hiện.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày tháng năm Trước khi hết hạn ngày, nếu không bên nào có ý kiến bằng văn bản, hợp đồng được tự động gia hạn thêm tháng và áp dụng nhiều lần theo cách này.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt khi: hết thời hạn mà không gia hạn; hai bên thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản; hoặc một bên đơn phương chấm dứt do bên kia vi phạm nghiêm trọng và có thông báo trước ngày. Việc chấm dứt hợp đồng nguyên tắc không làm chấm dứt các đơn hàng, phụ lục đang thực hiện dở dang, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh trước hết được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp không đạt được thỏa thuận, một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chung

Những nội dung không quy định trong hợp đồng được thực hiện theo Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Thương mại 2005. Hợp đồng lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)